

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN NEW LAND GROUP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN NEW LAND GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400909410

3. Ngày thành lập: 12/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 420B, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0788464333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Giám sát thi công xây dựng cơ bản; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Khảo sát xây dựng (Khoản 20 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 156 Luật Xây dựng); - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, mở thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	7110

2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: - Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường sắt; - Xây dựng đường tàu điện ngầm - Sơn đường sắt; - Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự.	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông...; Sơn đường và các hoạt động sơn khác; Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự; - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212

7.	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài; Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố; Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện. 	4221
8.	<p>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông; Các tuyến cột, tuyến cống, bệ để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan. 	4223
9.	<p>Xây dựng công trình công ích khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đầu. 	4229
10.	<p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình thủy như: Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...; Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy. 	4291
11.	<p>Xây dựng công trình khai khoáng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: Nhà máy lọc dầu; Công trình khai thác than, quặng... 	4292
12.	<p>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như: Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác; Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; Nhà máy chế biến thực phẩm,... 	4293
13.	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...). 	4299
14.	<p>Phá dỡ</p> <p>Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.</p>	4311

15.	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết: Những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn... - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng. 	4312
16.	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: Dây dẫn và thiết bị điện; Đường dây thông tin liên lạc; Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; Đèn vệ tinh; Hệ thống chiếu sáng; Chuông báo cháy; Hệ thống báo động chống trộm; Tín hiệu điện và đèn trên đường phố; Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. 	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. 	4329

19.	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng</p> <p>Chi tiết: Các hoạt động liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm; Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác; Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa; Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...; Giấy dán tường, - Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà, - Sơn các kết cấu công trình dân dụng, - Lắp gương, kính, - Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng, - Các công việc hoàn thiện nhà khác, - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền... 	4330
20.	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các toà nhà; Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ); Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái các công trình nhà để ở; Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo; Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. 	4390

21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động trợ giúp cho trung gian tài chính chưa được phân vào đâu: Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.	6619
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn mỹ phẩm, nước hoa và chế phẩm vệ sinh	4649
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Chăm sóc da mặt (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
28.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	4652
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4511
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá tài sản)	4513
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản. Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản	6820(Chính)
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đông trùng hạ thảo	1079
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Cung cấp phần mềm - Xử lý dữ liệu và cho thuê hosting	6311
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: Hệ thống thủy lợi (kênh); Hồ chứa; - Xây dựng các công trình cửa: Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa; Nhà máy xử lý nước thải; Trạm bơm	4222

6. Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HƯNG	Tổ 9, Phường Bắc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	67.500	6.750.000.000	15,000	031974513	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	67.500	6.750.000.000	15,000		
2	DƯ THỊ HƯƠNG	Thôn Hồ sen, Xã Hồng Giang, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	4.500.000.000	10,000	122061164	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	4.500.000.000	10,000		

3	PHẠM QUANG THIÊM	thôn Mỹ Lộc 3, Xã Việt Hùng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	157.500	15.750.000.000	35,000	0340890091 42
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	157.500	15.750.000.000	35,000	
			4	NGUYỄN PHÚC THUẬN	Số nhà 22, ngõ 46, đường Trần Duy Năng, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	
Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0				0,000	
Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0				0,000	
Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0				0,000	
Các cổ phần ưu đãi khác	0	0				0,000	
Tổng số	67.500	6.750.000.000				15,000	
5	PHẠM THỊ HUỠNG	Số nhà 22, ngõ 46, đường Trần Duy Năng, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam				Cổ phần phổ thông	112.500
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	112.500	11.250.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG THIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034089009142

Ngày cấp: 07/01/2019

Nơi cấp: *cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Mỹ Lộc 3, Xã Việt Hùng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1810 Chung cư Quang Minh, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang